Số: 3208/UBND-KT; 18/11/2026; 16:25:47;

Phụ lục 1
Báo cáo tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án và đăng ký chỉ tiêu khối lượng hoàn thành giải ngân trong tháng 11 và tháng 12 năm 2026

(Kèm theo Công văn số 3208/UBND ngày 18/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2026						Số thực thu tiền đất của các xã do tỉnh giao đến 15/11/2026	Kế hoạch vốn đất không thu được	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/11/2026				Khối lượng hoàn thành dự án đến ngày 15/11/2026 (%)	Đăng ký số vốn giải ngân tăng thêm từ 15/11 đến 30/11/2026	Đăng ký số vốn giải ngân tăng thêm từ 01/12 - 31/12/2026
		Tổng số	Trong đó							Giá trị	Trong đó		Tỷ lệ so với KH (%)			
			Vốn NSTW	Vốn NSĐP	Vốn NSĐP bao gồm:						NSTW	NSĐP				
					XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDĐ	XSKT									
	TỔNG SỐ															
I	**UBND xã Đăk Rve**	**3.335**	**-**	**3.335**	**2.850**	**485**	**-**	**575**	**-**	**2.836**	**-**	**2.836**	**99,51**		**174**	**311**
-	Công trình: Sửa chữa nâng cấp sân vận động trung tâm xã Đăk Rve	950		950	950					945,3		945,3	100%	Đã hoàn thành, nghiệm thu		
-	Công trình: Sửa chữa trụ sở công an xã Đăk Rve và các hạng mục phụ trợ	190		190	190					188,5		188,5	99%			
-	Công trình: Sửa chữa trụ sở BCH Quân sự xã Đăk Rve và các hạng mục phụ trợ	95		95	95					95		95	100%			
-	Công trình: nâng cấp, sửa chữa trụ sở Ủy ban MTTQVN xã Đăk Rve	665		665	665					657,85		657,85	99%			
-	Công trình: nâng cấp, sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Đăk Rve	950		950	950					949,5		949,5	100%			
-	Công trình: Đầu tư hệ thống điện từ đầu cổng chào vào xã Đăk Rve	484,5		484,5		484,5		575		0					174	310,5

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
Chi tiết theo từng chương trình, từng chủ đầu tư
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 18/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026									Giải ngân đến ngày 31/10/2026									Giải ngân đến ngày 30/11/2026									Giải ngân đến ngày 31/12/2026									Giải ngân đến ngày 31/01/2027								
		Tổng số	Trong đó		Trong đó						Tổng số	Trong đó		Trong đó						Tổng số	Trong đó		Trong đó						Tổng số	Trong đó		Trong đó						Tổng số	Trong đó		Trong đó				
					CTMQG văn hóa			CTMTQG xây dựng NTM. GNBV phát triển KTXH vùng ĐB DTTS						CTMQG văn hóa			CTMTQG xây dựng NTM. GNBV phát triển KTXH vùng ĐB DTTS						CTMQG văn hóa			CTMTQG xây dựng NTM. GNBV phát triển KTXH vùng ĐB DTTS						CTMQG văn hóa			CTMTQG xây dựng NTM. GNBV phát triển KTXH vùng ĐB DTTS						CTMQG văn hóa			CTMTQG xây dựng NTM. GNBV phát triển KTXH vùng ĐB DTTS		
			NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
						NSTW	NST		NSTW	NST					NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP					NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP					NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP					NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP
	TỔNG CỘNG	**6.465**	**5.550**	**915**	**2.471**	**2.094**	**377**	**3.994**	**3.456**	**538**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.139**	**1.838**	**301**	**741**	**628**	**113**	**1.398**	**1.210**	**188**	**3.894**	**3.326**	**568**	**2.471**	**2.094**	**377**	**1.423**	**1.232**	**191**	**6.465**	**5.550**	**915**	**2.471**	**2.094**	**377**	**3.994**	**3.456**	**538**
01	**UBND xã Đăk Rve**	**6.465**	**5.550**	**915**	**2.471**	**2.094**	**377**	**3.994**	**3.456**	**538**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2.139**	**1.838**	**301**	**741**	**628**	**113**	**1.398**	**1.210**	**188**	**3.894**	**3.326**	**568**	**2.471**	**2.094**	**377**	**1.423**	**1.232**	**191**	**6.465**	**5.550**	**915**	**2.471**	**2.094**	**377**	**3.994**	**3.456**	**538**
-	Công trình: Ngầm tràn Đăk Puih	2.571	2.224	347	0			2.571	2.224	347	-	-	-				-			900	778	121	-	-	-	900	778	121	-	-	-	-	-	-				2.571	2.224	347	-	-	-	2.571	2.224	347
-	Công trình: Nâng cấp, cải tạo Chợ trung tâm xã Đăk Rve	1.423	1.232	191	0			1.423	1.232	191	-	-	-				-			498	431	67	-	-	-	498	431	67	1.423	1.232	191	-	-	-	1.423	1.232	191	1.423	1.232	191	-			1.423	1.232	191
-	Công trình: Nâng cấp, sửa chữa Hội trường thôn Kon Vang và các hạng mục phụ trợ	1.671	1.416	255	1.671	1416	255	-			-	-	-	-			-			501	425	77	501	425	77	-	-	-	1.671	1.416	255	1.671	1.416	255	-	-	-	1.671	1.416	255	1.671	1.416	255	-		
-	Công trình: sữa chữa Hội trường thôn Đăk Rve và các hạng mục phụ trợ	800	678	122	800	678	122	-			-	-	-	-			-			240	203	37	240	203	37	-	-	-	800	678	122	800	678	122	-	-	-	800	678	122	800	678	122	-		